

Số: /BC-SNV

Điện Biên, ngày tháng 7 năm 2021

## BÁO CÁO

### **Phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Điện Biên năm 2020 và giải pháp duy trì kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021**

Thực hiện Công văn số 2144/BCĐCCHC-KSTT ngày 12/07/2021 của UBND tỉnh V/v phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của tỉnh, trên cơ sở kết quả chỉ số CCHC của tỉnh năm 2020 và nội dung báo cáo của các cơ quan phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC của tỉnh, Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Điện Biên năm 2020 và giải pháp duy trì kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021 như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC CẤP TỈNH NĂM 2020**

##### **1. Công tác triển khai tự chấm điểm xác định chỉ số CCHC năm 2020**

Thực hiện Quyết định số 1149/QĐ-BNV ngày 30/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc Phê duyệt Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương"; Công văn số 383/BNV-CCHC ngày 28/01/2021 của Bộ Nội vụ v/v hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, ngày 29/01/2021, Sở Nội vụ đã ban hành văn bản số 165/BCĐCCHC-SNV V/v tự đánh giá, chấm điểm, thu thập TLKC xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2020 trong đó, phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị tự chấm điểm, thu thập tài liệu kiểm chứng (TLKC) thuộc phạm vi chức năng nhiệm vụ của ngành (Sở Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học và Công nghệ và Văn phòng UBND tỉnh).

Trong quá trình triển khai tự chấm điểm, thu thập TLKC, Sở Nội vụ đã tổ chức 02 cuộc họp các cơ quan được phân công tự chấm điểm, thu thập TLKC để trao đổi, làm rõ một số nội dung còn vướng mắc và đề ra giải pháp cho những tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa có điểm, chưa đạt điểm tối đa.

Trên cơ sở kết quả tự chấm điểm và các TLKC do các cơ quan phụ trách lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC gửi về, Sở Nội vụ tổng hợp, xây dựng Dự thảo báo cáo tự chấm điểm của tỉnh và gửi các cơ quan có liên quan góp ý trước khi trình UBND tỉnh ban hành (*Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 25/02/2021*). Sau khi Báo cáo được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan cập nhật toàn bộ điểm tự chấm, nội dung giải trình, TLKC vào phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC và chuyển cho Bộ Nội vụ theo quy định. Điểm của tỉnh tự chấm trên cơ sở số liệu, TLKC năm 2020 là **56,2967/65** điểm (*chưa tính 35 điểm gồm: điều tra XHH tối đa 33,5 điểm- Bộ Nội vụ điều tra; tiêu chí 1.6 tối đa 1,5 điểm do Hội đồng thẩm định đánh giá - "Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao"*).

Trong quá trình Bộ Nội vụ thẩm định vòng 1, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, xem xét nội dung giải trình, TLKC để bổ sung khi Bộ Nội vụ mở phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC.

Đến ngày 30/3/2021, theo kết quả thẩm định vòng 1, điểm chỉ số CCHC của tỉnh được **52,3027/66,5** điểm (*đã tính điểm tiêu chí 1.6; chưa tính điểm điều tra XHH*). Ngày 30/3/2021 đến ngày 31/3/2021 Bộ Nội vụ mở phần mềm cho phép bổ sung TLKC, giải trình đối với các tiêu chí còn vướng mắc. Do được rà soát và chuẩn bị từ trước nên các cơ quan liên quan đã nhanh chóng thực hiện đúng các yêu cầu của Bộ Nội vụ.

## 2. Kết quả chỉ số CCHC tỉnh năm 2020

Kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 của tỉnh Điện Biên đạt **84,69/100** điểm, xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 02 bậc so với năm 2019. Trong đó, điểm thông qua điều tra xã hội học là 27,74/33,50 điểm; điểm triển khai, thực hiện thông qua số liệu, TLKC được 56,95/66,50 điểm (đã tính điểm tiêu chí 1.6) đây là năm có số điểm sau thẩm định so với điểm tự chấm cao nhất từ trước đến nay<sup>1</sup>.

Mặc dù Bộ tiêu chí đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2020 có nhiều thay đổi, các yêu cầu về kết quả đạt được cao hơn so với những năm trước nhưng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh và sự cố gắng của các cơ quan tham mưu, của các cấp, các ngành kết quả Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2020 vẫn đảm bảo vị trí trong nhóm cao (nhóm B<sup>2</sup>), số điểm đạt được cao hơn điểm trung bình của cả nước<sup>3</sup>.

## 3. Tôn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh kết quả đã đạt được đối với chỉ số CCHC năm 2020 thì vẫn còn 06 tiêu chí (TC) và 14 tiêu chí thành phần (TCTP) chưa có điểm hoặc chưa đạt điểm tối đa so với Bộ tiêu chí chấm điểm, cụ thể như sau:

**3.1. TCTP 1.5.** Sáng kiến hoặc giải pháp mới trong cải cách hành chính, đạt **1,5/2** điểm

### Nguyên nhân:

Trong năm 2020, Hội đồng thẩm định ghi nhận 02 giải pháp: rà soát, nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Các sáng kiến, giải pháp khác đưa ra chưa đủ điều kiện để hội đồng thẩm định ghi nhận.

<sup>1</sup> - Lĩnh vực 1: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC: đạt 7,78/8,50 điểm.

- Lĩnh vực 2: Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL tại tỉnh: đạt 9,11/10 điểm.

- Lĩnh vực 3: Cải cách thủ tục hành chính: đạt 13,24/13,5 điểm.

- Lĩnh vực 4: Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: đạt 9,42/11,5 điểm.

- Lĩnh vực 5: Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức: đạt 11,62/13,5 điểm.

- Lĩnh vực 6: Cải cách tài chính công: đạt 9,13/12 điểm.

- Lĩnh vực 7: Hiện đại hoá hành chính: đạt 13,50/15 điểm.

- Lĩnh vực 8: Nội dung Tác động của CCHC đến người dân, tổ chức và kinh tế - xã hội: đạt 10,64/16 điểm.

<sup>2</sup> theo cách phân loại của Bộ Nội vụ thành 3 nhóm-ABC. Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 90% trở lên (gồm 02 tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng); Nhóm B, đạt kết quả Chỉ số từ 80% - dưới 90% (gồm 56 tỉnh, thành phố); Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 70% - dưới 80% (gồm 05 tỉnh, thành phố).

<sup>3</sup> Điểm trung bình Chỉ số CCHC cả nước năm 2020 đạt 83,72 %.

**3.2. TCTP 1.6.** Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, **đạt 1,28/1,5 điểm.**

Năm 2020, có 73 nhiệm vụ được giao tại 40 văn bản. Trong đó, đã hoàn thành 22 nhiệm vụ (đúng hạn 20 nhiệm vụ, quá hạn 02 nhiệm vụ); chưa hoàn thành 51 nhiệm vụ (chưa đến hạn 48 nhiệm vụ, quá hạn 03 nhiệm vụ).

Nguyên nhân: Do một số sở, ngành, địa phương triển khai chậm, khi tổng hợp báo cáo không đảm bảo thời gian tiến độ theo yêu cầu<sup>4</sup>.

**3.3. TCTP 3.4.1.** Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn, **đạt 1,499/1,5 điểm.**

Nguyên nhân:

Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn là  $53.539/53.576=99,93\%$ <sup>5</sup>.

**3.4. TCTP 3.4.2.** Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn, **đạt 1,4883/1,5 điểm.**

Nguyên nhân:

Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn là  $55.270/55.703=99,22\%$ <sup>6</sup>.

**3.5. TCTP 4.1.2.** Thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính, **đạt 0,5/1,5 điểm.**

Nguyên nhân:

Trong năm 2020, còn có một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh<sup>7</sup>; một số cơ quan

<sup>4</sup> (1) Nhiệm vụ: Hoàn thành mô hình bảo đảm an toàn thông tin 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông trước ngày 30 tháng 9 năm 2020.

(2) Nhiệm vụ: Khẩn trương triển khai Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia để chia sẻ, khai thác dữ liệu, hoàn thành trong tháng 9 năm 2020

(3) Nhiệm vụ: Triển khai điện tử hóa hệ thống chỉ tiêu thống kê theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg, tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, hoàn thành trong tháng 12 năm 2020.

(4) Nhiệm vụ: Trong quý IV năm 2020, các Bộ trưởng, Thủ tướng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục đại học theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các nội dung được phân công tại Thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học, giai đoạn 2020 - 2025. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng trường của các cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch thực hiện của bộ, cơ quan, địa phương mình

(5) Nhiệm vụ: Rà soát, nâng cấp Hệ thống quản lý tài liệu lưu trữ điện tử tại cơ quan, địa phương bảo đảm đáp ứng các yêu cầu của pháp luật

<sup>5</sup> (quá hạn 37 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn: Sở Giao thông vận tải 36 hồ sơ; Sở Y tế 01 hồ sơ). Từ 95% - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính

theo công thức 
$$\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 1,50}{100\%} \right]$$

<sup>6</sup> (quá hạn 433 hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: Thị xã Mường Lay 18 hồ sơ; huyện Mường Nhé 09 hồ sơ; huyện Điện Biên Đông 14 hồ sơ; huyện Điện Biên 14 hồ sơ; huyện Mường Ảng 29 hồ sơ; thành phố Điện Biên Phủ 349 hồ sơ).

Từ 95% - 100% số hồ sơ TTHC trong năm được giải quyết đúng hạn thì điểm đánh giá được tính theo công thức

$$\left[ \frac{\text{Tỷ lệ \% hồ sơ đúng hạn} \times 1,50}{100\%} \right]$$

<sup>7</sup> (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công thương, Ban Dân tộc..)

chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, thị xã, thành phố<sup>8</sup> có cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng chưa đảm bảo tính hợp lý<sup>9</sup>.

**3.6. TCTP 5.5.2.** Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức, **đạt 0,5/1,5 điểm.**

*Nguyên nhân:* Trong năm 2020, còn có lãnh đạo cấp Sở, ngành, huyện; lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh cấp huyện và tương đương bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên<sup>10</sup>.

**3.7. TC 5.6.** Mức độ hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, **đạt 0,9/1 điểm.**

*Nguyên nhân:* Văn bản số 120/BNV-ĐT ngày 11/01/2021 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg yêu cầu báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng các nội dung, chương trình theo quy định và kết quả thực hiện nhiệm vụ tại một số văn bản của Chính phủ trong đó có Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng về Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 – 2021.

Hàng năm, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh đều có báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (cụ thể năm 2020 là Báo cáo số 28/BC-HĐPH ngày 29/01/2021) nên trong Báo cáo đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 của tỉnh Sở Nội vụ không đưa nội dung kết quả thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg của Thủ tướng vào báo cáo mà gửi kèm theo Báo cáo số 28/BC-HĐPH, tuy nhiên, Hội đồng thẩm định không nhất trí và trừ 0,1 điểm.

**3.8. TCTP 5.7.2.** Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã, **đạt 0/0,25 điểm.**

*Nguyên nhân:* Tính đến 31/12/2020, tổng số cán bộ cấp xã là: 1.228 người; số đạt chuẩn về trình độ chuyên môn (từ sơ cấp trở lên) là: 1.130 người. Tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn là: 92,01% chưa đạt 100%<sup>11</sup>.

*Nguyên nhân:*

- Số cán bộ cấp xã chưa đạt chuẩn về trình độ chuyên môn đều là những cán bộ công tác lâu năm, nhiều cán bộ xã đã quá tuổi để cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; một số cán bộ đang đi đào tạo chưa ra trường.

- Việc giải quyết chế độ chính sách còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc (ví dụ: cá nhân không tự nguyện xin nghỉ mà vẫn có nguyện vọng tiếp tục công tác...)

**3.9. TCTP 6.1.1.** Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm, **đạt 0,766/1 điểm.**

<sup>8</sup> (Phòng Tư pháp: Thành phố Điện Biên phủ, Thị xã Mường Lay; Phòng Văn hóa, Thông tin: huyện Mường Chà, Điện Biên, Mường Ảng)

<sup>9</sup> Theo bộ tiêu chí chấm điểm chỉ số CCHC: trong một tổ chức số lượng công chức giữ chức vụ lãnh đạo phải ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo (*Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp sở và tương đương: 0,5 điểm; Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc sở và tương đương: 0,5 điểm; Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện: 0,5 điểm*)

<sup>10</sup> (01 Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, 01 Phó Giám đốc Trung tâm Kiểm định thiết bị kỹ thuật trực thuộc Sở Giao thông vận tải; 01 Hiệu trưởng Trường THPT huyện Điện Biên, 01 Hiệu phó Trường THPT Phan Đình Giót trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; 01 Giám đốc Ban QLDA huyện Điện Biên Đông bị kỷ luật từ khiển trách trở lên..)

<sup>11</sup> (100% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn: 0.25 điểm; dưới 100% số cán bộ cấp xã đạt chuẩn: 0 điểm).

Theo dữ liệu theo Công văn số 2004/BTC-ĐT ngày 01/3/2021 gửi Thủ tướng Chính phủ thì tỷ lệ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước đạt 76,6%.

Nguyên nhân:

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện tại của các Sở, ngành và địa phương đôi lúc chưa kịp thời; tình hình triển khai thực hiện, tiến độ thi công nhiều dự án còn chậm, nhất là các dự án trọng điểm;

- Vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị định số 68/2019/NĐ-CP về quản lý chi phí đầu tư xây dựng: Chậm trễ trong việc xây dựng ban hành đơn giá, định mức xây dựng cho các công việc đặc thù, chuyên ngành; Một số quy định giữa Nghị định số 68/2019/NĐ-CP và Thông tư hướng dẫn chưa thống nhất; quy định về thủ tục điều chỉnh dự toán tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, mặc dù đã được tháo gỡ tại Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ, tuy nhiên vẫn chưa cụ thể dẫn đến quá trình triển khai của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan vẫn còn lúng túng, khó khăn làm ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác lập và giao kế hoạch vốn chưa sát với thực tế và khả năng giải ngân vốn, còn một số bất cập. Nhiều dự án sử dụng vốn đầu tư công vướng mắc về các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng; dẫn đến các dự án bị chậm trễ trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

**3.10. TCTP 6.1.3.** Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách, **đạt 0,5851/1 điểm.**

Việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách trong năm 2019, 2020 tại tỉnh đạt 58,51%<sup>12</sup>.

**3.11. TCTP 6.3.1.** Số đơn vị SNCL tự đảm bảo chi thường xuyên, **đạt 0/1 điểm.**

Trong năm 2020, tỉnh không có thêm đơn vị SNCL nào được giao tự chủ ở mức tự đảm bảo chi thường xuyên nên chưa có điểm (*Có thêm từ 02 đơn vị trở lên: 1 điểm; Có thêm 01 đơn vị: 0,5 điểm; Không có thêm: 0 điểm*).

**3.12. TCTP 6.3.4.** Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2015, **đạt 0/1 điểm.**

Tổng chi trực tiếp NSNN cho đơn vị SNCL năm 2020 của tỉnh không giảm so với năm 2015<sup>13</sup>.

**3.13. TCTP 7.1.3.** Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, **đạt 0.926/1 điểm.**

Nguyên nhân:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa ứng dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận văn bản điện tử<sup>14</sup>.

<sup>12</sup> Tổng số tiền phải nộp NSNN theo kiến nghị là: 32.825 triệu đồng; Số đã nộp NSNN theo kiến nghị là: 19.206 triệu đồng; Tỷ lệ thu nộp NSNN theo kiến nghị đạt 58,51%

<sup>13</sup> Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên: 1 điểm; Đạt tỷ lệ dưới 10% thì điểm đánh giá được tính theo công thức .

<sup>14</sup> (UBND thành phố Điện Biên phủ, UBND huyện Điện Biên ký số dưới 30%; 47 UBND cấp xã ký số dưới 30%; Thành phố Điện Biên phủ (10); huyện Điện Biên(15), huyện Điện Biên Đông (1), huyện Nậm Pồ(7), huyện Mường Ảng(3), huyện Mường Chà(2), huyện Tủa Chùa(1), huyện Tuần Giáo(8); 02 UBND cấp xã chưa sử dụng phần mềm: Keo Lôm,

- Một số văn bản theo quy định của tỉnh phải gửi điện tử song song với bản giấy như: Văn bản của các cơ quan, đơn vị gửi UBND tỉnh.

**3.14. TCTP 7.1.9.** Tỷ lệ DVC trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên cổng DVC quốc gia, **đạt 0,6967/1 điểm**

- Tổng số DVC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh: 572;

- Số DVC đã tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia: 225;

- Số DVC đã hoàn thiện tái cấu trúc quy trình nhưng chưa tích hợp, cung cấp: 347.

Điểm đánh giá:  $(225/572*1)+(347/572*0,5) = 0,6967$

Nguyên nhân:

Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ đặt ra chỉ tiêu: Tỷ lệ tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2020 đạt 30%. Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị chưa có nhu cầu tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến 3,4 của cơ quan, đơn vị lên Cổng DVC Quốc gia; một số dịch vụ công trực tuyến 3,4 của tỉnh đã đề nghị tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC Quốc gia nhưng Văn phòng Chính phủ từ chối do không đảm bảo điều kiện: Trong quy trình thực hiện có bước thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế, thành phần hồ sơ cần đối chiếu bản chính...

**3.15. TCTP 7.2.1.** Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 có phát sinh hồ sơ trong năm, **đạt 0,3112/0,5 điểm.**

Số TTHC có phát sinh hồ sơ: 178 dịch vụ; Tổng số TTHC đã triển khai dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4: 572 dịch vụ (mức 3 có 3 DVC; mức 4 có 5 DVC của Bộ triển khai, không tính số DVC cho tỉnh) => tỷ lệ đạt: 31,1% Điểm đánh giá:  $31,1%*0,5/50% = 0,3112$ .

Nguyên nhân:

- Một số TTHC không phát sinh hồ sơ trong năm; Một số cơ quan, đơn vị chưa quyết liệt trong việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC thông qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

- Do thói quen dùng giấy tờ, tâm lý lo ngại về sự không thuận tiện, mất an toàn thông tin; trình độ và điều kiện sử dụng thiết bị công nghệ thông tin của người dân còn nhiều hạn chế gây khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

- Một số cơ quan, đơn vị không thực hiện tiếp nhận hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh (Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư) hoặc có tiếp nhận hồ sơ TTHC trên Cổng nhưng số lượng hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 phát sinh ít: UBND cấp huyện, cấp xã.

**3.16. TCTP 7.3.1.** Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/tra kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI, **đạt 0/0,25 điểm.**

Danh mục TTHC đã triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch

vụ bưu chính công ích là 832 TTHC. TTHC có phát sinh hồ sơ đã sử dụng dịch vụ BCCI là 238 TTHC.

Tỷ lệ % giữa TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI (tiếp nhận hoặc trả kết quả hoặc cả hai) so với tổng số TTHC đang triển khai thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI là 200/654, đạt tỷ lệ 30%, chưa đạt 50% trở lên số TTHC có phát sinh hồ sơ theo yêu cầu nên TCTP này không được điểm<sup>15</sup>.

Nguyên nhân:

- Một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đến việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; Công tác tuyên truyền về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định chưa được triển khai sâu rộng, mảnh mẽ nên nhiều tổ chức, cá nhân chưa biết hoặc chưa hiểu rõ về việc cung ứng dịch vụ này;

- Việc tiếp nhận hồ sơ vẫn còn hạn chế do người dân có tâm lý e ngại, sợ mất giấy tờ gốc khi sử dụng dịch vụ;

- Các cơ quan chưa đạt điểm tiêu chí 7.3.1: (*Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI đạt dưới 50%*)

+ Các huyện: Thị xã Mường Lay; Huyện Điện Biên; Thành phố Điện Biên Phủ; Mường Chà; Tủa Chùa; Điện Biên Đông; Mường Ảng; Mường Nhé; Nậm Pồ; Tuần Giáo.

+ Các Sở, ngành: Sở Giao thông vận tải; Sở Văn hoá, thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Kế hoạch Đầu tư; Sở Công thương; Sở Xây dựng; Sở TN&MT; Thanh tra tỉnh.

**3.17. TC 8.2.** Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh, **đạt 0/1 điểm.**

Thu hút đầu tư năm 2020 giảm so với năm 2019. Trong năm 2020, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư cho 09 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 1.048,55 tỷ đồng thấp hơn so với năm 2019 đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và quyết định chủ trương đầu tư cho 20 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 2.700 tỷ đồng.

**3.18. TCTP 8.3.2.** Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp, **đạt 0/1 điểm.**

Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm 2020 (chiếm 43,7%) không tăng so với năm 2019 (chiếm 51,7%)

**3.19. TC 8.5.** Tỷ lệ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP), **đạt 0/1 điểm.**

Tỷ lệ tăng GRDP của tỉnh năm 2020 thấp hơn năm 2019:

- GRDP năm 2019 là 11340,87 tỷ đồng, tăng 7,2 % so với năm 2018;

- GRDP năm 2020 là 11765,28 tỷ đồng, tăng 1,82 % so với năm 2019.

Nguyên nhân: Do tác động ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2020 đạt 1,82% thấp hơn năm 2019.

**3.20. TC 8.6.** Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do

<sup>15</sup> Từ 50% số TTHC trở lên có phát sinh hồ sơ: 0.25; Dưới 50% số TTHC có phát sinh hồ sơ: 0 điểm.

HĐND tỉnh giao, đạt **0/1 điểm**.

Tổng số chỉ tiêu được giao: 45; Số chỉ tiêu đạt và vượt: 32

Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao đạt 71,71% (32/45 chỉ tiêu)<sup>16</sup>.

Nguyên nhân:

- Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế và đời sống xã hội, hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân. Thời tiết trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều diễn biến bất thường, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, dịch tả lợn Châu phi tái phát và lây lan trên diện rộng.

- Sự phối hợp của các cấp, các ngành có mặt chưa hiệu quả; công tác kiểm tra đôn đốc nắm tiến độ để chủ động tham mưu đề xuất xử lý, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực hiện một số chương trình, dự án chưa thường xuyên, kịp thời.

- Công tác triển khai thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư còn chậm trễ, chưa kịp thời; công tác tuyên truyền vận động người dân trong việc triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng một số dự án còn hạn chế và thiếu quyết liệt; chưa có giải pháp hữu hiệu để đẩy nhanh, tiến độ thực hiện dự án và giải ngân nguồn vốn đầu tư.

- Một bộ phận nhân dân vẫn trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước, chưa có ý thức tự lực để vươn lên trong cuộc sống. Công tác xã hội hóa, thu hút đầu tư cho các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, y tế còn hạn chế. Việc liên kết phát triển du lịch hiệu quả chưa cao; các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch còn nhỏ lẻ. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu công nghiệp trong tỉnh còn ít; sự gắn kết giữa các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất với các cơ sở đào tạo nghề chưa đi vào thực chất.

*(Có kết quả đánh giá chi tiết –Trích xuất từ phần mềm chấm điểm Chỉ số CCHC của Bộ Nội vụ gửi kèm theo Báo cáo này)*

## **II. GIẢI PHÁP DUY TRÌ, NÂNG CAO KẾT QUẢ CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021**

Để duy trì Chỉ số CCHC của tỉnh trong năm 2021 và những năm tiếp theo, trên cơ sở kết quả Chỉ số CCHC năm 2020 các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cần triển khai thực hiện tốt những nội dung sau:

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh. Tăng cường sự chỉ đạo của UBND tỉnh, BCĐ CCHC tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát, đôn đốc của các cơ quan chuyên môn, các địa phương trên tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ CCHC; Nâng cao nhận thức của CB,CC,VC nhất là người đứng đầu các ngành, địa phương về CCHC.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Thực hiện triệt để, nghiêm túc yêu cầu của UBND tỉnh trong việc lấy

<sup>16</sup> 100% chỉ tiêu đạt và vượt: 1 điểm; Từ 90% - dưới 100% chỉ tiêu đạt và vượt: 0.5 điểm; Dưới 90% chỉ tiêu đạt và vượt: điểm 0



kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị, địa phương là một trong các tiêu chuẩn quan trọng để xét thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, đánh giá xếp loại CB,CC,VC.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đúng với các quy định hiện hành. Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL; định kỳ hàng năm công bố danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần theo quy định; chỉ đạo rà soát văn bản QPPL theo các lĩnh vực khi được yêu cầu đảm bảo tiến độ, chất lượng; chủ động tham mưu và kiên quyết xử lý kịp thời, dứt điểm các văn bản không còn phù hợp với hệ thống văn bản hiện hành qua rà soát, hệ thống hóa và kiểm tra văn bản; đề cao trách nhiệm của cơ quan, cá nhân đối với những văn bản trái pháp luật qua kiểm tra, rà soát văn bản chuyên đề, lĩnh vực hoặc theo kết luận thanh tra của các bộ, ngành.

3. Thực hiện Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; công khai, niêm yết minh bạch, đầy đủ, thường xuyên và rõ ràng các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết TTHC, khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về TTHC. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC.

Nâng cao trách nhiệm của công chức, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc tiếp nhận, giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức nhằm đảm bảo đúng quy định về trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết, thành phần hồ sơ, phí lệ phí, yêu cầu điều kiện.

Đối với các cơ quan, đơn vị để xảy ra tình trạng hồ sơ TTHC quá hạn phải thực hiện kiểm điểm trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong việc đề các hồ sơ TTHC quá hạn và các biểu hiện những nhiễu, phiền hà, gây khó khăn cho người dân, tổ chức khi đến giao dịch thực hiện TTHC (nếu có); thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để TTHC quá hạn.

Tiếp tục thực hiện đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị theo quy định.

4. Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp và kiện toàn tổ chức các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Thực hiện việc bố trí đảm bảo cơ cấu hợp lý giữa số lượng lãnh đạo, quản lý và số lượng công chức không giữ vị trí lãnh đạo, quản lý tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, phòng, ban và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; phòng, ban thuộc UBND cấp huyện (số lượng lãnh đạo, quản lý phải ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và đối với lãnh đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và phòng thuộc UBND cấp huyện không quá 03 cấp phó). Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Rà soát, tổng hợp đội ngũ cán bộ cấp xã có năng lực, trình độ nhưng chưa đủ hoàn thiện trình độ chuyên môn để có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hoàn thiện, nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời đối với đội ngũ cán bộ cấp xã không đạt tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ cấp xã đã quá tuổi đi đào tạo, bồi dưỡng mà có trình độ,

năng lực còn hạn chế đưa vào kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, giải quyết chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ xã không đủ tuổi tái cử theo Nghị định 26/2015/NĐ-CP; Đề xuất, vận dụng hợp lý chính sách khuyến khích đối với cán bộ cấp xã không đạt tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ có độ tuổi cao, năng lực hạn chế chưa đủ điều kiện nghỉ hưu tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định.

5. Tăng cường công tác hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công sở các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hơn nữa hiệu quả việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn liền với việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai kịp thời các văn bản chế độ, chính sách về tài chính ngân sách theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; đẩy mạnh việc thực hiện đổi mới cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tiến tới tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm của tỉnh, các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; Tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2021 do cấp tỉnh quản lý cho các dự án khởi công mới đủ điều kiện ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn; thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo định kỳ về kết quả giải ngân vốn đầu tư để báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định việc cắt giảm kế hoạch đầu tư công năm 2021 của các cơ quan, đơn vị, địa phương đến ngày 30 tháng 9 năm 2021 có tỷ lệ giải ngân dưới 60% kế hoạch vốn đầu tư công đã được giao từ đầu năm 2021 để điều chuyển cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khác thực hiện các dự án quan trọng, cấp bách cần đẩy nhanh tiến độ, có khả năng giải ngân nhanh vốn đầu tư công năm 2021; xem xét trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan đến việc chậm triển khai thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

6. Tập trung triển khai có hiệu quả Ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là các nhóm nhiệm vụ về xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử; quan tâm đầu tư cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; vận hành có hiệu quả Cổng dịch vụ công. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm quản lý thống nhất, đồng bộ và kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở; xây dựng và vận hành hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh;

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo, thực hiện việc sử dụng văn bản điện tử ký số; bảo đảm tỷ lệ tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua công dịch vụ bưu chính công ích (*50% số TTHC công bố gửi nhận qua dịch vụ bưu chính công ích phát sinh hồ sơ*); bảo đảm tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC qua công dịch vụ công trực tuyến. triển khai Kế hoạch số 1534/KH-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh về thực hiện cung cấp 100% DVC đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên trong năm 2021.

7. Thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Trong đó, tập trung làm tốt công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các doanh nghiệp. Tăng cường thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh có tiềm năng, thế mạnh. Thực hiện điều hành hợp lý, linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các chương trình hành động, kế hoạch và các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV.

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách khác để kích thích tổng cầu phù hợp, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng; giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Kịp thời dự báo và chuẩn bị phương án, kịch bản, biện pháp, đối sách ứng phó hiệu quả với những biến động, vấn đề mới phát sinh.

Cục thuế tỉnh tăng cường thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm trong lĩnh vực thuế, đôn đốc các đơn vị thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế vào ngân sách tỉnh theo quy định; Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng cường hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC nhà nước trong năm 2021. Khắc phục khắc phục các vấn đề còn tồn tại, hạn chế; xử lý nghiêm, chấn chỉnh kịp thời đối với các vấn đề được người dân, các tổ chức kiến nghị và các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

9. Bố trí đảm bảo đủ nguồn lực cho công tác CCHC để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trong tỉnh.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với UBND tỉnh**

- Tăng cường chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện triệt để, nghiêm túc yêu cầu của UBND tỉnh trong việc lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các đơn vị, địa phương là một trong các tiêu chuẩn quan trọng để xét thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, đánh giá xếp loại CB,CC,VC.

- Bố trí đảm bảo đủ nguồn lực cho công tác CCHC để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC trong tỉnh.

**2. Đối với các sở, ngành được giao đầu mối Theo Văn bản số 1468/UBND-KSTT ngày 24/5/2019 của UBND tỉnh v/v phân công chủ trì, phụ trách đối với**

## **các lĩnh vực, nhiệm vụ CCHC và trách nhiệm của tập thể, cá nhân với kết quả CCHC**

- Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nội dung công tác CCHC được giao phụ trách đặc biệt là các nội dung có liên quan đến công tác chấm điểm xác định chỉ số CCHC cấp tỉnh đảm bảo giữ vững kết quả các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần đã đạt điểm tối đa; đề xuất và triển khai quyết liệt các giải pháp để đạt điểm, đạt điểm tối đa đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm tối đa hoặc chưa được điểm.

- Báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh để có hướng chỉ đạo.

- Báo cáo tiến độ triển khai thực hiện đối với các nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh và các nhiệm vụ liên quan đến chấm điểm chỉ số CCHC cấp tỉnh hàng quý theo quy định.

### **3. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC hàng năm đã xây dựng đảm bảo hoàn thành, vượt chỉ tiêu các nhiệm vụ đã đề ra; giữ vững kết quả CCHC cơ quan, đơn vị, địa phương đã đạt được; đề xuất và triển khai quyết liệt, có hiệu quả dần khắc phục tồn tại, hạn chế đối với các nhiệm vụ chưa đạt kết quả theo mục tiêu mà tỉnh đã đề ra. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về cơ quan phụ trách ngành, lĩnh vực để hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo CCHC tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra đánh giá đúng thực chất kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là đối với các nhiệm vụ còn tồn tại, hạn chế.

Trên đây là Báo cáo phân tích kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 và giải pháp duy trì kết quả chỉ số cải cách hành chính tỉnh Điện Biên năm 2021./.

#### **Nơi nhận:**

- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TV BCĐ CCHC tỉnh;
- CQCM thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện;
- Lưu: VT, CCHC.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Đình Tuyên**